

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 40/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020;
mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Sau khi nghe Báo cáo số 208/BC-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Ủy
ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm
2020; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021;*

*Xét Tờ trình số 117/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh
tế - xã hội năm 2020; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội
năm 2021; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 nêu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp.

Điều 2. Thông qua mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 của tỉnh với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

I. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu

1. Mục tiêu

Tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid-19, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, bảo đảm duy trì và thúc đẩy sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn; triển khai thực hiện tốt công tác lập quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư công 5 năm 2021 - 2025; cải thiện môi trường đầu tư, thu hút đầu tư để tạo đà bảo đảm mục tiêu tăng trưởng 8% giai đoạn 2021 - 2025. Phát triển nông nghiệp, nông thôn, bảo đảm an sinh, trật tự an toàn xã hội, giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Các chỉ tiêu kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP): 7%.

Trong đó:

+ Công nghiệp - xây dựng: 7,3%.

+ Dịch vụ: 7,3%.

+ Nông, lâm nghiệp, thủy sản: 4,0%.

- Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: Tăng 7,3%.

- Giá trị xuất khẩu: 28.157 triệu USD, tăng 5,5%, trong đó xuất khẩu địa phương 525 triệu USD, tăng 9% so với thực hiện năm 2020.

- GRDP bình quân đầu người: 98 triệu đồng/người/năm.

- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh: 15.600 tỷ đồng.

- Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng: 4,0%.

+ Sản lượng lương thực có hạt đạt từ 434,2 nghìn tấn trở lên.

+ Giá trị sản phẩm/ha đất nông nghiệp trồng trọt đạt: 115 triệu đồng/ha.

- Trồng rừng tập trung trên địa bàn là 4.000 ha, trong đó: Trồng rừng tập trung bằng vốn ngân sách Nhà nước hỗ trợ là 955 ha.

b) Các chỉ tiêu xã hội:

- Mức giảm tỷ suất sinh thô trong năm: 0,1‰.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt: 71%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt: 30,5%.

- Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị dưới: 3%.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm: 0,45% trở lên so với năm 2020.
- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống dưới: 10%.
- Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2021: 07 xã.
- Tỷ lệ số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: 98,3%.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: 98,5%.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 85,21%.
- Chỉ tiêu văn hóa:
 - + Gia đình văn hóa: trên 90%.
 - + Xóm, làng, tổ dân phố văn hóa: trên 85%.
 - + Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa: trên 92%.

c) Các chỉ tiêu môi trường:

- Ổn định tỷ lệ che phủ rừng (*theo tiêu chí mới*): từ 46% trở lên.
- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 95%.
- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh: trên 79%.

II. Nhiệm vụ và các giải pháp phát triển ngành, lĩnh vực

Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, cụ thể hóa nhiệm vụ thực hiện năm 2021 trên các lĩnh vực như sau:

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Phát triển công nghiệp - xây dựng

Tận dụng các lợi thế, thành quả, cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo hướng ưu tiên các nhóm ngành, sản phẩm công nghiệp ứng dụng công nghệ cao có giá trị gia tăng lớn; sản xuất hàng xuất khẩu. Tập trung quy hoạch và đầu tư phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp khu vực phía Nam của tỉnh. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; tập trung phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế so sánh và đóng góp lớn vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; khôi phục và phát triển các lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh như

ngành cơ khí chế tạo, thu hút đầu tư chế biến sâu trong khai thác khoáng sản để tạo đầu vào cho các ngành cơ khí chế tạo, điện tử. Phát triển các ngành công nghiệp chế biến sản phẩm nông, lâm nghiệp gắn với vùng nguyên liệu. Huy động một số ngành nghề sử dụng nhiều lao động vào khu vực nông thôn để giải quyết việc làm cho người lao động, hình thành các cụm công nghiệp tại khu vực nông thôn, miền núi.

1.2. Phát triển thương mại dịch vụ

- Nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến tìm kiếm mở rộng thị trường trong và ngoài nước; khuyến khích đưa hàng Việt về nông thôn và các khu đô thị, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp chiếm lĩnh thị trường trong và ngoài nước.

- Chỉ đạo các ngành liên quan quản trị, vận hành sàn giao dịch thương mại điện tử để giới thiệu sản phẩm, phát triển thị trường, đẩy mạnh giao thương và thu hút đầu tư vào tỉnh Thái Nguyên.

- Tăng cường công tác quản lý thị trường, giá cả, chất lượng hàng hoá và vệ sinh an toàn thực phẩm; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật về: Làm hàng giả, hàng không đảm bảo chất lượng, kinh doanh trái phép, trốn lậu thuế, đầu cơ, găm hàng, thao túng thị trường, giá cả.

- Thường xuyên rà soát, đề xuất điều chỉnh, xây dựng mới các chính sách ưu đãi đầu tư để thu hút, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển. Hướng mạnh hơn nữa về thị trường nông nghiệp, nông thôn. Xây dựng chính sách kích cầu, chính sách hỗ trợ sản xuất hàng xuất khẩu, hỗ trợ cơ sở sản xuất kinh doanh tiếp cận thương mại điện tử, hình thành các tổ chức nghiên cứu thị trường, xúc tiến thương mại.

1.3. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản, phát triển nông thôn

- Các ngành, các cấp phối hợp chặt chẽ, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, phổ biến và thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ, cơ chế, chính sách để phát triển nông nghiệp và nông thôn của Trung ương và của tỉnh; đẩy mạnh liên kết, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất; quảng bá, xúc tiến thương mại hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm; bố trí nguồn lực để đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế chính sách của Trung ương, của tỉnh, đặc biệt là chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ. Đẩy mạnh thu hút, tạo điều kiện thuận lợi và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, Hợp tác xã, tổ chức, cá nhân đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Chú trọng cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp để tiếp cận các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước; tăng cường tổ chức các hội nghị xúc tiến, kêu gọi đầu tư; định kỳ thực hiện gặp mặt đối thoại với các doanh nghiệp, người dân để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thu hút, đầu tư các dự án.

- Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; ứng dụng khoa học và công nghệ, đặc biệt là ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị, góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường. Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp hữu cơ và theo hướng hữu cơ; tập trung chuyên gia, ứng dụng tiên bộ khoa học về giống cây trồng, vật nuôi theo lợi thế từng địa phương; tăng tỷ lệ sử dụng giống mới, ứng dụng quy trình sản xuất thâm canh, VietGAP; đẩy mạnh cơ khí hoá, tự động hoá trong sản xuất, chế biến; tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm.

- Quyết liệt thực hiện các giải pháp phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh ở gia súc, gia cầm; làm tốt công tác kiểm dịch động, thực vật, đảm bảo an toàn thực phẩm, chất lượng và truy xuất nguồn gốc; tăng cường kiểm tra các công trình thủy lợi, đê điều, kịp thời phát hiện, xử lý các sự cố; thực hiện tốt công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào “*Thái Nguyên chung sức xây dựng nông thôn mới*”; tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu lực,

hiệu quả quản lý, điều hành của các cấp chính quyền trong triển khai thực hiện Chương trình; bố trí nguồn lực để đầu tư cho nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

1.4. Phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể

- Tiếp tục triển khai và đôn đốc thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh theo Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ. Các sở, ngành bám sát sự chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương xây dựng kế hoạch thực hiện từng nhóm chỉ số, chỉ số thành phần của chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) theo ngành, lĩnh vực được phân công, phụ trách; quán triệt đến các đơn vị trực thuộc và toàn thể các cán bộ, công chức, viên chức thực thi công vụ trong đơn vị, trong đó nhấn mạnh sự quyết tâm thực hiện tốt các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh có hiệu quả.

- Triển khai đầy đủ, đồng bộ, kịp thời các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành, thúc đẩy hơn nữa sự phát triển của các doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên, tương xứng với tiềm năng của tỉnh.

- Tập trung chỉ đạo các Hợp tác xã tiếp tục chuyển đổi và củng cố, đổi mới hoạt động theo đúng tính chất và mô hình Hợp tác xã kiểu mới. Xử lý dứt điểm các Hợp tác xã yếu kém, hoạt động hình thức. Định hướng và hỗ trợ các Hợp tác xã tổ chức sản xuất hàng hóa, dịch vụ đảm bảo về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo hướng an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tăng cường công tác hỗ trợ, tư vấn các Hợp tác xã xây dựng dự án sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, trong đó tập trung tổ chức sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực, các sản phẩm tham gia chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) của tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh công tác hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm hàng hóa, tạo điều kiện để các Hợp tác xã tham gia

các hoạt động xúc tiến thương mại như: Tập huấn, đào tạo cho cán bộ Hợp tác xã để nâng cao năng lực về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Tập trung, lồng ghép các nguồn lực, triển khai thực hiện hỗ trợ Hợp tác xã nông nghiệp theo cơ chế, chính sách của Chính phủ ban hành. Các Đề án chủ yếu lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn: Tái cơ cấu nông nghiệp; phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; xây dựng nông thôn mới.

2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội

2.1. Giáo dục và đào tạo

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tổ chức và thực hiện các hoạt động giáo dục và đào tạo; thường xuyên phối hợp chặt chẽ giữa cấp và ngành, từ tỉnh đến cơ sở để chỉ đạo, tổ chức, triển khai chương trình phát triển giáo dục và đào tạo.

- Tiếp tục hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp học, rà soát, đánh giá thực trạng quy mô, nhu cầu về cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng, thiết bị dạy học; bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018. Xây dựng các nhiệm vụ, giải pháp nhằm huy động các nguồn lực xã hội đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên và chương trình, tài liệu giáo dục địa phương để thực hiện đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia; tăng cường các nguồn lực để duy trì và nâng cao chất lượng các trường học đã đạt chuẩn quốc gia nhằm nâng cao tỷ lệ, phát huy hiệu quả trường đạt chuẩn quốc gia. Đảm bảo kinh phí thực hiện đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông.

2.2. Hoạt động khoa học và công nghệ, thông tin và tuyên truyền

- Ứng dụng, chuyển giao giống cây trồng, vật nuôi có năng suất cao, chất lượng tốt; các tiến bộ kỹ thuật nuôi trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản chế biến sau thu hoạch đối với các sản phẩm nông nghiệp nhằm nâng cao chất lượng

và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hướng tới sự phát triển một nền nông nghiệp hiện đại, bền vững và nâng cao đời sống nhân dân. Ứng dụng các công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường, trong đó chú trọng đến môi trường nông nghiệp, nông thôn.

- Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa trong nước theo chuỗi giá trị. Hỗ trợ xây dựng thương hiệu nông sản, nông dân ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Tăng cường hợp tác quốc tế trong hoạt động khoa học và công nghệ. Tiếp tục triển khai đầu tư cơ sở vật chất để phục vụ nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học.

- Đẩy nhanh xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp, mọi lúc, mọi nơi. Đẩy mạnh chuyển đổi số góp phần nâng cao tốc độ tăng trưởng, năng suất lao động và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế; xây dựng thành công nền tảng kết nối chia sẻ dữ liệu dùng chung cấp tỉnh (LGSP) theo khung kiến trúc Chính phủ điện tử; bước đầu hình thành xã hội số. Đẩy mạnh thuê ngoài dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng sản phẩm, giải pháp, dịch vụ của doanh nghiệp công nghệ Việt Nam.

- Xây dựng hệ thống báo chí có quy mô hợp lý, chuyên nghiệp, hiện đại, vững mạnh, giữ vai trò trụ cột định hướng dư luận; đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong công tác quản lý Nhà nước; xây dựng các cơ quan báo chí chủ lực đủ mạnh có tính chất chi phối; phân định chức năng giải trí và chức năng tuyên truyền thiết yếu để có đầu tư nguồn lực tương xứng.

2.3. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, Chương trình, Đề án thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới và Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác

dân số trong tình hình mới; sắp xếp tổ chức bộ máy, mạng lưới y tế, đổi mới hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tích cực triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là phòng, chống dịch Covid - 19; chủ động tích cực phối hợp với các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị xây dựng phương án ứng phó với các tình huống dịch bệnh có thể xảy ra và kiểm soát chặt chẽ người nhập cảnh, bảo đảm sức khỏe nhân dân; tăng cường bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, mỹ phẩm, đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, trẻ em, người yếu thế trong xã hội.

- Đẩy mạnh xã hội hóa y tế, khuyến khích phát triển bệnh viện và các phòng khám đa khoa ngoài công lập. Thực hiện tốt Chỉ thị số 05/CT-BYT ngày 22 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh công tác xã hội hóa, chữa bệnh theo yêu cầu trong các cơ sở khám, chữa bệnh công lập. Đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính ngành y tế. Khuyến khích, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý y tế, kết nối, liên thông với các đơn vị trực thuộc trên địa bàn; thực hiện quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân, bệnh án điện tử theo lộ trình của Bộ Y tế; khám bệnh từ xa.

- Bổ sung vào danh mục thuốc đầu thầu tập trung cấp địa phương các mặt hàng thuộc danh mục thuốc do các cơ sở y tế công lập đang tự tổ chức đầu thầu. Tăng cường kiểm tra hoạt động kinh doanh dược phẩm và thực phẩm chức năng, quản lý chặt chẽ các cơ sở hành nghề y dược tư nhân, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Tăng cường áp dụng các phương pháp khám chữa bệnh y học hiện đại kết hợp y học cổ truyền. Thực hiện tốt chính sách khám, chữa bệnh Bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách, người nghèo, cận nghèo; phát triển Bảo hiểm y tế toàn dân.

2.4. Giải quyết việc làm và xoá đói giảm nghèo, an sinh xã hội

- Quản lý chặt chẽ và chi trả kịp thời, đúng, đủ trợ cấp ưu đãi cho đối tượng người có công với cách mạng theo quy định; phân đầu 100% hộ gia đình chính sách người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư nơi

cư trú. Duy trì 100% xã, phường, thị trấn làm tốt công tác thương binh liệt sỹ và người có công; quan tâm cải tạo, nâng cấp các nghĩa trang liệt sỹ, các đài tưởng niệm, các nhà bia ghi tên bằng nhiều nguồn vốn khác nhau. Huy động mọi nguồn lực trong xã hội, cộng đồng cùng Nhà nước chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần cho người có công với cách mạng.

- Tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, điều trị tốt các đối tượng xã hội tại các trung tâm. Chi trả kịp thời trợ cấp thường xuyên và cứu trợ đột xuất cho đối tượng thuộc diện chính sách xã hội ở cộng đồng. Triển khai các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; lồng ghép vấn đề giới vào việc thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường lao động trong nước, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về thị trường lao động. Tăng cường các hoạt động tư vấn giới thiệu việc làm, tiếp tục phát huy và nâng cao năng lực hoạt động sản giao dịch việc làm, góp phần tích cực kết nối cung - cầu lao động.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động trong Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Thái Nguyên. Thực hiện có hiệu quả các hoạt động chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục huy động các nguồn lực và triển khai có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia để giải quyết việc làm, giảm nghèo, an sinh xã hội trên địa bàn.

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách về lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội. Tăng cường chỉ đạo công tác tổ chức cai nghiện theo hình thức cai nghiện tự nguyện, nhất là hình thức cai nghiện tại cộng đồng và gia đình.

2.5. Phát triển văn hoá, thể dục thể thao và du lịch

- Hướng mọi hoạt động văn hóa vào việc xây dựng con người phát triển toàn diện; mỗi gia đình là một tế bào khoẻ mạnh, phát triển. Xây dựng và phát triển thể dục thể thao nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tăng cường sức khoẻ của người dân theo tinh thần vì sự nghiệp dân cường, nước thịnh trong thời kỳ hội nhập và phát triển. Phát

triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, gắn phát triển du lịch với việc giữ gìn và phát huy giá trị di sản, bản sắc văn hoá các dân tộc và bảo vệ môi trường.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*”; phát triển thể thao giải trí, cơ sở kinh doanh dịch vụ hoạt động thể dục thể thao; khai thác, bảo tồn và phát triển các loại hình thể thao dân tộc; nâng cao chất lượng công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể dục thể thao học đường; phát triển hoạt động thể dục thể thao trong công nhân viên chức lao động, lực lượng vũ trang, thanh niên, phụ nữ, nông dân, người cao tuổi; xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở vật chất, công trình cho hoạt động thể dục thể thao quần chúng.

- Đẩy mạnh các hoạt động thông tin tuyên truyền bằng nhiều hình thức, phong phú về nội dung. Tổ chức tốt các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm. Duy trì, tổ chức và nâng cao các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao đặc biệt là các hoạt động văn hóa, lễ hội truyền thống góp phần giáo dục về lịch sử văn hóa các dân tộc cho Nhân dân trên địa bàn.

- Tăng cường công tác quản lý Nhà nước; tiếp tục hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thông tin cơ sở, nhà văn hóa, điểm vui chơi, sân chơi, bãi tập theo quy hoạch; phát huy tác dụng của hệ thống thiết chế văn hóa để tạo ra ngày càng nhiều sản phẩm văn hóa lành mạnh, có chất lượng cao, góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của Nhân dân.

2.6. Công tác dân tộc, tôn giáo

- Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn như: Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững; hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn bản đặc biệt khó khăn...

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số

120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng, trường lớp học, điện lưới quốc gia, đường giao thông đến các bản người Mông, hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi để phát triển sản xuất.

- Tăng cường công tác quản lý về đất của các cơ sở thờ tự, tôn giáo trên địa bàn và đảm bảo các hoạt động tôn giáo trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật. Tiếp tục nắm chắc tình hình hoạt động của các tôn giáo; giải quyết kịp thời các nhu cầu, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của tổ chức, cá nhân tôn giáo; tuyên truyền cho chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo và Nhân dân về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo.

3. Công tác đối ngoại

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại nói chung và hội nhập quốc tế nói riêng; gắn các hoạt động ngoại giao với các hoạt động hợp tác kinh tế nhằm thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện có hiệu quả công tác đối ngoại trên cả 3 lĩnh vực ngoại giao chính trị, kinh tế và văn hóa; phát huy tính chủ động, tích cực và sáng tạo của các cấp, các ngành, các tổ chức, nhân dân bao gồm cả cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Xây dựng, duy trì, phát triển quan hệ hợp tác quốc tế với các địa phương của nước ngoài; đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư tập trung vào các đối tác như: Nhật Bản, Hàn Quốc, EU, Mỹ... Tăng cường công tác thông tin đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Duy trì việc tăng cường vận động viện trợ từ các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài.

4. Tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững

- Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Thực hiện tốt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thẩm định hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp

Giấy chứng nhận cho các tổ chức theo quy định.

- Triển khai xây dựng, thực hiện Đề án tăng cường quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, tập trung kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường, hậu kiểm về môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất kinh doanh, đặc biệt chú trọng đến các loại hình dự án: Khai thác khoáng sản; dự án chế biến; các dự án nằm xen lẫn khu dân cư; lưu vực sông, suối và quản lý, xử lý chất thải, đặc biệt là chất thải y tế, chăn nuôi và chất thải nguy hại.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Luật Khoáng sản năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Tổ chức thực hiện tốt việc tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, xác định tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Tăng cường hoạt động truyền thông môi trường, nâng cao nhận thức cho các cơ quan, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân về bảo vệ môi trường. Nhân rộng các mô hình bảo vệ môi trường hiệu quả, nhất là các mô hình về quản lý rác thải, chất thải chăn nuôi. Thường xuyên cập nhật, phổ biến, triển khai kịp thời các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Chỉ đạo thực hiện tốt việc thẩm định đánh giá tác động môi trường, Đề án bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư trên địa bàn theo quy định pháp luật. Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình, nhiệm vụ theo Kế hoạch hành động đa dạng sinh học, các dự án hỗ trợ tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới.

5. Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước

- Tiếp tục thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và của cán bộ, công chức, viên chức.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đảm bảo công khai, giải quyết nhanh gọn các thủ tục hành chính liên quan đến cấp phép, cấp đất cho các nhà đầu

tư; duy trì và làm tốt các công việc ở Bộ phận Một cửa của tỉnh; tạo môi trường đầu tư thông thoáng, bình đẳng, thống nhất vì sự phát triển chung.

- Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, các văn bản quy phạm pháp luật về công tác tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong đó trọng tâm giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Thanh tra Chính phủ; thực hiện thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; rà soát, đôn đốc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu đối với cơ quan hành chính, triển khai thực hiện hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Thái Nguyên. Xây dựng tiêu chí đánh giá, xếp hạng kết quả triển khai thực hiện chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công đối với các địa phương thuộc tỉnh. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật liên quan đến các nội dung của chỉ số PAPI đến cán bộ, công chức và nhân dân.

- Nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra, tập trung vào việc phát hiện, chấn chỉnh, kiến nghị sửa đổi bất cập trong công tác quản lý Nhà nước và xử lý kịp thời các vi phạm; thực hiện thanh tra đột xuất để xử lý ngay những vụ việc có phản ánh từ tổ chức, công dân gửi đến các cơ quan chức năng. Tăng cường theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra; kiểm tra việc xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, công khai minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức theo quy định; tiếp tục củng cố, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thanh tra trong sạch, vững mạnh, phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong lực lượng cán bộ, công chức thanh tra theo Chỉ thị số 769/CT-TTCP

ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Tổng Thanh tra Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức ngành thanh tra.

6. Quốc phòng, quân sự địa phương và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về quốc phòng, an ninh. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác củng cố quốc phòng, an ninh, kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập. Đầu tư xây dựng thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ. Thực hiện hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, động viên lực lượng dự bị động viên theo kế hoạch. Xây dựng và triển khai tốt kế hoạch sẵn sàng chiến đấu bảo vệ tuyệt đối an toàn trong thời gian diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, chống phá của các thế lực thù địch, đối tượng phản động. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, chỉ đạo tổ chức thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIII, Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2020./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn